

Bản án số: 96/2024/DS-ST
Ngày 09 – 4 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 804/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ: Số x, phường L, Quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Khắc M – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ cư trú: Số y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị đơn:

1. Anh Mai Hữu L, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Chị Mai Thị Mỹ N, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Mai Công L1, sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Võ Văn C, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: Ấp T2, xã T3, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (sau đây viết tắt là Ngân hàng), lời trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của ông Đỗ Khắc Minh, thể hiện:*

Ngày 23/3/2018, anh Mai Hữu L, chị Mai Thị Mỹ N ký hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp với Ngân hàng để vay số tiền là 280.000.000 đồng với lãi suất là 8,9%/năm, cộng với biên độ 5%/năm theo mức tiền gửi cao nhất của ngân hàng áp dụng tại thời điểm cho vay, thời hạn vay 72 tháng, mục đích vay mua xe ô tô. Khi ký hợp đồng vay, anh Hữu L, chị Mỹ N thế chấp tài sản là chính chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại GRAND I10 SEDAN 1.2MT BASE, số khung RLUG6S1DAJN014134, số máy G4LAHM726036, biển số 69A-049.40 do anh Hữu L, chị Mỹ N đứng tên; thời điểm thế chấp, giá trị chiếc xe là 350.000.000 đồng; thỏa thuận trả góp hàng tháng với số tiền 3.889.000 đồng và lãi phát sinh. Quá trình thực hiện, anh Hữu L, chị Mỹ N đã trả vốn, lãi theo hợp đồng và vi phạm không thực hiện từ ngày 19/4/2021 và còn thiếu lại số vốn là 171.176.256 đồng. Sau đó, anh Hữu L, chị Mỹ N tiếp tục thực hiện nhưng không đầy đủ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Hữu L, chị Mỹ N thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/8/2023 là 236.105.101 đồng (vốn: 159.317.486 đồng và lãi 76.787.615 đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 11/8/2023 đến khi thanh toán xong theo hợp đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xác định sau khi khởi kiện thì anh Hữu L, chị Mỹ N đã trả xong số tiền vốn cho Ngân hàng là 159.317.486 đồng và còn thiếu lại số tiền lãi là 93.816.172 đồng. Do vậy, Ngân hàng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Hữu L, chị Mỹ N trả lại số tiền lãi còn thiếu; do chiếc xe ô tô là tài sản thế chấp hiện nay không xác định được ở đâu nên Ngân hàng không yêu cầu xem xét xử lý đối với chiếc xe ô tô này để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án; đồng thời đại diện Ngân hàng không yêu cầu anh Hữu L, chị Mỹ N phải có nghĩa vụ trả lãi suất chậm thi hành án.

** Lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của anh Mai Hữu L, thể hiện:*

Năm 2018, anh và chị N đứng tên hợp đồng dùm cho anh Mai Công L1 (em anh Hữu L) mua trả góp chiếc xe ô tô của Công ty HyunDai Tây Đô và thế chấp chiếc xe tại Ngân hàng TMCP V chi nhánh Cà Mau để vay số tiền 280.000.000 đồng; sau khi hoàn thành, anh Công L1 trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xe đã mua. Anh Công L1 sử dụng xe một thời gian thì bán lại cho anh Võ Văn C (làm giấy tay mua bán), lúc này anh báo cho ngân hàng việc bán xe này; anh Công L1 và anh C thỏa thuận anh C sẽ tiếp tục trả góp cho Ngân hàng cho đến khi trả xong; sau khi mua xe sử dụng một thời gian, anh C lại bán chiếc xe này cho một người khác ở Đồng Tháp và hiện nay không biết chiếc xe này do ai quản lý và không biết ở đâu.

Theo anh Hữu L, thời gian đầu sau khi bán xe, Ngân hàng có liên hệ yêu cầu đóng lãi, sau đó không thấy liên hệ nữa nên anh Hữu L xác định anh C đã thanh toán xong. Tuy nhiên, sau khi nhận được thông báo của Tòa án mới biết anh C

không thanh toán các khoản tiền cho Ngân hàng.

Sau khi Tòa án thụ ý, giải quyết vụ án anh và chị N đã trả xong khoản tiền vốn cho Ngân hàng và chỉ còn thiếu lại khoản tiền lãi. Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, anh Hữu L đồng ý trả số tiền lãi còn thiếu đến thời điểm này là 93.816.172 đồng.

** LỜI TRÌNH BÀY TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN CỦA ANH MAI CÔNG L1, THỂ HIỆN:*

Vào năm 2018 do anh có khoản nợ xấu tại Ngân hàng nên anh Công L1 nhờ anh Hữu L, chị Mỹ N ký hợp đồng mua xe ô tô trả góp tại Công ty Hyundai Tây Đô; sau đó làm hợp đồng thế chấp chiếc xe này cho Ngân hàng TMCP V chi nhánh Cà Mau vay 280.000.000 đồng; quá trình vay anh trực tiếp trả vốn, lãi, gốc hàng tháng cho Ngân hàng. Sau khi mua xe về sử dụng chạy dịch vụ khoảng 1-2 năm nhưng do kinh tế không ổn định nên anh bán chiếc xe này cho anh Võ Văn C (làm giấy tay) với giá là 280.000.000 đồng; do còn nợ Ngân hàng 200.000.000 đồng nên thỏa thuận anh C sẽ tiếp tục trả Ngân hàng 200.000.000 đồng và anh C đưa anh số tiền 80.000.000 đồng và có thông báo cho anh Nhân (Nhân viên Ngân hàng) về việc bán xe cho anh C; anh C sẽ thực hiện trả tiền gốc, lãi hàng tháng còn lại và cho số điện thoại của anh C cho Ngân hàng để liên hệ.

Sau khi bán xe cho anh C, Ngân hàng có thông báo nhắc đóng tiền vài lần thì không nhắc nữa nên nghĩ anh C đã thanh toán xong. Khi Ngân hàng khởi kiện thì anh mới biết việc anh C không đóng tiền cho Ngân hàng thì anh liên hệ với anh C thì được thông tin lại là đã bán chiếc xe đó cho người khác ở tỉnh Đồng Tháp giá là 32.000.000 đồng (không biết chính xác họ tên, địa chỉ). Sau đó anh liên hệ thì được biết đã tiếp tục bán chiếc xe này cho một người khác ở tỉnh An Giang (không biết họ tên, địa chỉ).

Qua yêu cầu của Ngân hàng và ý kiến của anh Hữu L; anh đồng ý tìm kiếm xe để trường hợp anh Hữu L không thanh toán cho Ngân hàng sẽ phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe để trả nợ.

** ĐỐI VỚI CHỊ MAI THỊ MỸ N VÀ ANH VÕ VĂN C:* Mặc dù đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự này không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Mai Thị Mỹ N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Võ Văn C và anh Mai Công L1 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Khi nộp đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP V (viết tắt là Ngân hàng) cung cấp Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN

1803190562535/CMA/HĐTCSP ngày 23/3/2018 và giấy chứng nhận đăng ký biện pháp đảm bảo, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 23/3/2018 của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện việc anh Mai Hữu L, chị Mai Thị Mỹ N thế chấp chiếc xe ô tô biển số 69A-049.40 để vay số tiền 280.000.000 đồng. Quá trình giải quyết các đương sự thừa nhận về các nội dung này nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Hợp đồng cho vay có nội dung thỏa thuận phù hợp với các điều 299, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Hữu L, chị Mỹ N và anh Mai Công L1 xác định đã chuyển giao nghĩa vụ thanh toán, vốn lãi phần còn lại của Ngân hàng cho anh Võ Văn C nhưng không được đại diện Ngân hàng thừa nhận và các đương sự không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến về nội dung này của các đương sự là phù hợp.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, anh Hữu L đã thanh toán xong số tiền vốn còn lại, phần lãi chưa thanh toán nên Ngân hàng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu trả phần tiền lãi còn lại đến ngày xét xử (ngày 09/4/2024) là 93.816.172 đồng.

Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là tự nguyện, đúng với tình hình thực tế anh Hữu L, chị Mỹ N đã trả vốn cho Ngân hàng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Quá trình giải quyết vụ án anh Hữu L, anh Công L1 xác định khoản vay này anh Hữu L, chị Mỹ N vay dùm cho anh Công L1 để mua xe và trả góp hàng tháng cho ngân hàng; tuy nhiên, anh Hữu L, chị Mỹ N trực tiếp ký các hợp đồng với Ngân hàng, hồ sơ không thể hiện việc anh Công L1 có trách nhiệm trả các khoản vốn, lãi cho Ngân hàng nên khoản vay này vẫn thuộc trách nhiệm của anh Hữu L, chị Mỹ N. Do không thực hiện trả lãi đầy đủ nên anh Hữu L, chị Mỹ N đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Hữu L, chị Mỹ N phải tiếp tục trả số tiền lãi còn lại đến ngày 09/4/2024 là 93.816.172 đồng là có cơ sở, được chấp nhận.

[6] Khi thực hiện việc mua xe trả góp, anh Hữu L, chị Mỹ N đã đăng ký biện pháp đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23/3/2018. Tại phiên tòa, các đương sự không xác định được chiếc xe hiện nay ở đâu nên Ngân hàng không yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp này.

Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về nội dung này là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Việc sau khi mua xe, các đương sự không tiếp tục sử dụng mà bán lại cho người khác. Quá trình giải quyết, các đương sự không có ý kiến gì về nội dung này nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xác định anh Hữu L, chị Mỹ N đã trả xong vốn cho Ngân hàng và còn thiếu lại số tiền lãi nêu trên nên Ngân hàng không yêu cầu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Xét thấy, việc không yêu cầu lãi suất chậm nghĩa vụ thi hành án của đại diện Ngân hàng là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên không đặt ra buộc trả lãi suất chậm thi hành án là phù hợp.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Hữu L, chị Mỹ N phải chịu: $93.816.172 \text{ đồng} \times 5\% \times 50\% = 2.345.404 \text{ đồng}$ (anh Hữu L, chị N có đơn xin giảm án phí nên được xét giảm 50%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 299, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (viết tắt là Ngân hàng). Buộc anh Mai Hữu L, chị Mai Thị Mỹ N tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền lãi là 93.816.172 đồng (chín mươi ba triệu một trăm tám mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi hai đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Mai Hữu L, chị Mai Thị Mỹ N phải chịu số tiền 2.345.404 đồng (hai triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm lẻ bốn đồng) (chưa nộp).

- Ngân hàng TMCP V không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng 5.903.000 đồng (năm triệu chín trăm lẻ ba nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000319 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn